

Số: 04/2022/QĐST-KDTM

Mang Thít, ngày 25 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2022/TLST - KDTM ngày 26 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn: Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng)*

Địa chỉ: Số 2, LA, phường TC, quận BD, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng A - chi nhánh huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Kiện T – Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh huyện M, tỉnh Vĩnh Long (theo Quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 “V/v Ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án”).

Đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Ngô Thị Kim P – chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch AP

Địa chỉ chi nhánh: Số 25, Đường 3/2, Khóm 1, thị trấn Cái Nhum, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

** Bị đơn: Trần Văn N, sinh năm 1957*

Địa chỉ: ấp AH, xã CA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Võ Thị B, sinh năm 1956

2/ Ông Trần Thanh H, sinh năm 1987

3/ Bà Phan Thị Cẩm V, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: ấp AH, xã CA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bị đơn ông Trần Văn N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A (do Ngân hàng A - Chi nhánh huyện M – Phòng Giao dịch AP làm đại diện theo ủy quyền) số tiền gốc là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 8.769.863 đồng (Tám triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng), lãi quá hạn là 2.350.685 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng).

Ông Trần Văn N còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc còn nợ với mức lãi suất nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 7302LAV201804063 ký ngày 15/8/2018 giữa Ngân hàng và ông Trần Văn N từ ngày 09/4/2022 đến khi ông N thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Trần Văn N không trả được nợ vay cho Ngân hàng thì ông Trần Văn N, bà Võ Thị B, ông Trần Thanh H, bà Phan Thị Cẩm V có nghĩa vụ giao toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số CA 938079, thửa đất số 13, tờ bản đồ số 11, diện tích 2.139m², mục đích sử dụng: đất ở + đất trồng cây lâu năm, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cấp cho ông Trần Văn N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 08/7/2015; thửa đất trên tọa lạc ở ấp AH, xã CA, huyện M, tỉnh Vĩnh Long theo như hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất số 7302LCL201802352, ngày 15/8/2018 giữa Ngân hàng, ông Trần Văn N, bà Phan Thị Cẩm V đã ký kết cho Ngân hàng để cơ quan có thẩm quyền phát mãi thu hồi nợ.

2.2 Án phí:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Trần Văn N được miễn án phí vì ông N thuộc diện người cao tuổi. Do ông Trần Văn N tự nguyện nộp thay cho Ngân hàng nên ông N phải nộp 4.264.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng A số tiền 8.528.000 đồng (Tám triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số N⁰ 0007076 ngày 26 tháng 4 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAT;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Tám